**Họ tên: Vũ Đức Việt- GV trường THCS An Dương- Tân Yên- Bắc Giang**

**Email:**

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS AN DƯƠNG***(Đề có 02 trang)* | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II** **NĂM HỌC 2023 - 2024****MÔN: NGỮ VĂN – LỚP 7***Thời gian làm bài 90 phút* |

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm):**

**Đọc ngữ liệu sau và thực hiện yêu cầu bên dưới**

 *Bạn không nên để thất bại ngăn mình tiến lên phía trước. Hãy suy nghĩ tích cực về thất bại và rút ra kinh nghiệm. Thực tế những người thành công luôn dùng thất bại như là một công cụ để học hỏi và hoàn thiện bản thân. Họ có thể nghi ngờ phương pháp làm việc đã dẫn học đến thất bại nhưng không bao giờ nghi ngờ khả năng của chính mình.*

 *Tôi xin chia sẻ với các bạn câu chuyện về những người đã tìm cách rút kinh nghiệm từ thất bại của mình để đạt được những thành quả to lớn trong cuộc đời.*

 *Thomas Edison đã thất bại gần 10.000 lần trước khi phát minh thành công của bóng đèn điện. J.K.Rowling, tác giả của “Harry Poter” đã bị hơn 10 nhà xuất bản từ chối bản thảo tập 1 của bộ sách. Giờ đây bộ tiểu thuyết này của bà trở nên vô cùng nổi tiếng và đã được chuyển thể thành loạt phim ăn khách. Ngôi sao điện ảnh Thành Long đã không thành công trong lần đóng phim đầu tiên ở Hollywood. Thực tế bộ phim Hollyywood đầu tay của anh, thất vọng lắm chứ, nhưng điều đó cũng đâu ngăn được anh vùng lên với những phim cực kì ăn khách sau đó như “Giờ cao điểm” hay “Hiệp sĩ Thượng Hải”…*

 *Thất bại không phải là cái cớ để ta chần chừ. Ngược lại nó phải là động lực tiếp thêm sức mạnh để ta vươn tới thành công.*

(Trích **Tại sao lại chần chừ**?, Tác giả Teo Aik Cher, người dịch: Cao Xuân Việt Khương, An Bình, NXB Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh, 2016, tr 39,40)

**Câu 1.** Đoạn trích trên thuộc thể loại văn bản nào?

**A.** Nghị luận. **B.** Truyện ngắn.

**C.** Truyện ngụ ngôn. **D.** Văn bản thông tin.

**Câu 2.** Vấn đề tác giả bàn luận trong đoạn trích là gì?

**A.** Phương pháp làm việc. **B.** Ứng xử trước thất bại.

**C.** Sức mạnh vươn lên. **D.** Những người đã từng thất bại.

**Câu 3.** Hai câu văn sau thuộc yếu tố nào của văn bản nghị luận?

 *“J.K.Rowling, tác giả của “Harry Poter” đã bị hơn 10 nhà xuất bản từ chối bản thảo tập 1 của bộ sách. Giờ đây bộ tiểu thuyết này của bà trở nên vô cùng nổi tiếng và đã được chuyển thể thành loạt phim ăn khách.”*

**A.** Ý kiến. **B.** Lí lẽ.

**C.** Lập luận. **D.** Bằng chứng.

**Câu 4**. Từ “**Họ”** trong đoạn văn sau thuộc biện pháp liên kết nào?

*Thực tế những người thành công luôn dùng thất bại như là một công cụ để học hỏi và hoàn thiện bản thân.* ***Họ*** *có thể nghi ngờ phương pháp làm việc đã dẫn học đến thất bại nhưng không bao giờ nghi ngờ khả năng của chính mình.*

**A.** Phép lặp. **B.** Phép nối.

**C.** Phép thế. **D.** Phép liên tưởng.

**Câu 5**. Câu nào sau đây là lời khuyên của tác giả dành cho người đọc?

**A.** Hãy suy nghĩ tích cực về thất bại và rút kinh nghiệm.

**B.** Thomas Edison đã thất bại gần 10.000 lần trước khi phát minh thành công của bóng đèn điện.

**C.** Thất bại không phải là cái cớ để ta chần chừ.

**D.** Ngôi sao điện ảnh Thành Long đã thành công trong lần đóng phim đầu tiên ở Hollywood.

**Câu 6**. Theo tác giả thực tế những người thành công họ luôn làm gì?

**A.** Những người thành công luôn nhé tránh những công việc khó khăn.

**B.** Những người thành công luôn hoc hỏi kinh nhiệm của người khác.

**C.** Những người thành công luôn dùng thất bại như là một công cụ để học hỏi và hoàn thiện bản thân.

**D.** Những người thành công luôn có ý chí và nghị lực vươn lên.

**Câu 7**. Dấu ngoặc kép trong câu sau dùng để làm gì?

*J.K.Rowling, tác giả của “Harry Poter” đã bị hơn 10 nhà xuất bản từ chối bản thảo tập 1 của bộ sách.*

**A.** Đánh dấu lời nói trực tiếp. **B.** Đánh dấu tên nhân vật.

**C.** Đánh dấu lời nói gián tiếp. **D.** Đánh dấu tên tác phẩm.

**Câu 8**. Dấu chấm lửng trong câu sau dùng để làm gì?

*Thực tế bộ phim Hollyywood đầu tay của anh, thất vọng lắm chứ, nhưng điều đó cũng đâu ngăn được anh vùng lên với những phim cực kì ăn khách sau đó như “Giờ cao điểm” hay “Hiệp sĩ Thượng Hải”…*

**A.** Biểu thị còn nhiều bộ phim chưa liệt kê hết. **B.** Làm giãn nhịp điệu câu văn.

**C.** Đánh dấu lời nói ngập ngừng, ngắt quãng. **D.** Đánh dấu chưa kết thúc câu.

**Câu 9.** Em rút ra bài học gì cho mình qua đoạn trích trên?

**Câu 10**. Em hãy viết 3-5 dòng giải thích về cách hiểu của mình về câu văn sau: “*Thất bại chính là một món quà”*

**II. LÀM VĂN (4.0 điểm)**

**Học sinh hãy lựa chọn 1 trong các câu sau để thực hiện theo yêu cầu:**

**Câu 1**. Em hãy viết bài văn lựa chọn và phân tích đặc điểm nhân vật trong truyện ngụ ngôn mà em thích.

**Câu 2**. Em hãy viết bài văn kể lại một sự việc liên quan đến nhân vật lịch sử có thật mà em có dịp tìm hiểu (anh hùng dân tộc, nhà thơ, nhà văn, nhà khoa học…)

...**Hết**…

**HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II**

**Môn: Ngữ văn lớp 7**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **6,0** |
| **Trắc nghiệm** | **1** | **A** | 0,5 |
| **2** | **B** | 0,5 |
| **3** | **D** | 0,5 |
| **4** | **C** | 0,5 |
| **5** | **A** | 0,5 |
| **6** | **C** | 0,5 |
| **7** | **D** | 0,5 |
| **8** | **A** | 0,5 |
|  | **9** | Gợi ý: Học sinh có thể đưa ra quan điểm cá nhân, đồng tình hoặc không đồng tình nhưng phải rút ra bài học bổ ích cho mình?– Trong thực tế cuộc sống thất bại nhiều khi đúng là “cái cớ để ta chần chừ”. Vì nhiều người thường chùn bước trước khó khăn, cản trở hay vấp ngã; không tự tin vào năng lực bản thân; thấy chán nản,… – Tuy nhiên Thất bại không phải là cái cớ để ta chần chừ. Ngược lại nó phải là động lực tiếp thêm sức mạnh để ta vươn tới thành công. Vì:+ Không có con đường nào đi tới thành công mà dễ dàng, luôn có những khó khăn thử thách nếu ta coi thất bại chỉ như một thử thách, ranh giới cần vượt qua;+ Thực tế chứng minh nhiều người thành công sau thất bại;+ Thất bại còn như một phép thử, là thước đo cho ý chí, nghị lực và lý tưởng, năng lực của bản thân.- HS trả lời: Đúng/ sai không lí giải được 0,25 điểm- Phần lí giải: trả lời được 2 trở lên ý cho tối đa 0,75 điểm; trả lời được 1 ý cho 0,5 điểm(*GV linh hoạt cho điểm, đảm bảo tôn trọng những ý kiến, suy nghĩ cá nhân của học sinh trên cơ sở của lối diễn đạt trong sáng, logic, chân thực*) | 1,0 |
|  | **10** | *\*HS có thể diễn đạt theo nhiều cách song giải thích được câu Thất bại chính là một món quà, phần chia sẻ rõ ràng, hợp lí, tích cực; đảm bảo chuẩn chính tả ngữ pháp, phù hợp chuẩn mực đạo đức và pháp luật. Gợi ý:* Thất bại chính là một món quà có thể được hiểu như sau: từ thất bại, con người thu nhận được nhiều điều kì diệu, thú vị như rút ra được những bài học quý giá để tiến đến thành công nhanh hơn; thất bại cũng khiến con người trưởng thành hơn nhờ rèn luyện được bản lĩnh, hiểu được hạn chế của bản thân để từ đó hoàn thiện mình... (*Giám khảo linh hoạt cho điểm, đảm bảo tôn trọng những ý kiến, suy nghĩ cá nhân của học sinh trên cơ sở của lối diễn đạt trong sáng, logic, chân thực*) | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
| **Tự luận** | **Câu 1** | **a) Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận**: Có đủ Mở bài, Thân bài, Kết bài. - Mở bài giới thiệu được vấn đề.- Thân bài triển khai được vấn đề.- Kết bài khái quát được vấn đề. | 0.25 |
| **b) Xác định đúng vấn đề cần nghị luận**: đặc điểm nhân vật trong một truyện ngụ ngôn cụ thể. | 0.25 |
| **c) Triển khai vấn đề nghị luận**: Vận dụng tốt các thao tác lập luận, đặc biệt thao tác phân tích, chứng minh. Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách nhưng về cơ bản cần đảm bảo những nội dung sau: \* Mở bài: Giới thiệu tác giả (nếu có), tác phẩm văn học và nhân vật; nêu khái quát ấn tượng về nhân vật.\* Thân bài: Phân tích đặc điểm của nhân vật- Chỉ ra các đặc điểm của nhân vật dựa trên các bằng chứng trong tác phẩm (dựa vào các yếu tố như ngoại hình, cử chỉ, hành động, lời nói, suy nghĩ, mối quan hệ với các nhân vật khác…)- Thông qua nhân vật rút ra bài học - Nhận xét, đánh giá nghệ thuật xây dựng nhân vật - Nêu được ý nghĩa của hình tượng nhân vật.\* Kết bài: Khẳng định lại đặc điểm chung của nhân vật và nêu cảm nghĩ. | 2.5 |
| **d) Chính tả, ngữ pháp**Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt. | 0.5 |
| **e) Sáng tạo**: Có cách diễn đạt độc đáo, suy nghĩ mới mẻ, sâu sắc về vấn đề nghị luận. | 0.5 |
| **Câu 2** | **Yêu cầu chung:** *HS kết hợp được kiến thức và kĩ năng để viết bài văn tự sự. Lựa chọn đúng sự kiện có liên quan nhân vật trong lịch sử. Bài viết phải có bố cục ba phần (mở bài, thân bài, kết bài) đầy đủ, rõ ràng; đúng kiểu bài tự sự; diễn đạt trôi chảy, bảo đảm tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.* |  |
| **Yêu cầu cụ thể** |  |
| a) Lựa chọn được nhân vật có thật trong lịch sử Việt Nam. Lựa chọn được sự kiện hay, có ý nghĩa để kể. | 0,25 |
| b) Có bố cục 3 phần đầy đủ, rõ ràng  | 0,25 |
| ***c) Nội dung bài viết theo bố cục******Mở bài:*** Giới thiệu được nhân vật và sự việc có thật liên quan tới nhân vật đó. | 0,25 |
| ***Thân bài:*** + Tái hiện được bối cảnh xảy ra sự việc.+ Kể được diễn biến sự việc (gắn với nhân vật và những mốc thời gian, địa điểm cụ thể), đảm bảo các sự việc và chi tiết tiêu biểu; có đủ các sự việc mở đầu, diễn biến và kết thúc.+ Kết quả, ý nghĩa của sự việc | 0,251,50,25 |
|  ***Kết bài***: Nêu suy nghĩ về nhân vật và sự việc đã kể. | 0,25 |
| d) Ngôi kể: Xác định được ngôi kể phù hợp, nhất quán trong quá trình kể chuyện.  | 0,25 |
| e) Sáng tao. Diễn đạt độc đáo và sáng tạo (dùng từ, đặt câu). | 0,25 |
| g) Chữ viết, chính tả, trình bày. Không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.  | 0,25 |
| h) Liên kết câu và diễn đạt. Bài viết có sự liên kết chặt chẽ cả về nội dung và hình thức. Kết hợp hợp lí các phương thức biểu đạt (tự sự, miêu tả, biểu cảm). | 0,25 |

***Lưu ý khi chấm bài:***

 *Do đặc trưng của môn Ngữ văn, bài làm của học sinh cần được đánh giá tổng quát, tránh đếm ý cho điểm một cách máy móc, linh hoạt trong việc vận dụng Hướng dẫn chấm. Việc chi tiết hóa điểm số các ý (nếu có) phải đảm bảo không sai lệch với tổng điểm của mỗi phần và được thống nhất trong Hội đồng chấm.*

 *Chỉ cho điểm tối đa theo thang điểm với những bài viết đáp ứng đầy đủ những yêu cầu đã nêu ở mỗi câu, đồng thời diễn đạt lưu loát, có cảm xúc.*

 *Khuyến khích những bài viết có tính sáng tạo, nội dung bài viết có thể không trùng với yêu cầu trong đáp án nhưng lập luận thuyết phục, văn phong sáng rõ…*